

Bản án số: **122/2022/HS-ST**
Ngày: 21 - 11 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nam

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồng Nguyên và bà Hoàng Thị Bích Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Văn Năng – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Trương Hoàng Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 129/2022/TLST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 133/2022/QĐXXST - HS ngày 02 tháng 11 năm 2022 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 08/2022/HSST- QĐ ngày 15 tháng 11 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Trần Thị Cẩm N, sinh năm 1975, tại Gia Lai; nơi cư trú: Ấp Y, xã P L, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc S (đã chết) và bà Huỳnh Thị N (đã chết); chồng: Đỗ Văn H, sinh năm 1972; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 1995; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không. Bị tạm giữ từ ngày 22/5/2022 đến ngày 25/5/2022. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

2. Đặng Quang T, sinh năm 1998, tại Đồng Nai; nơi cư trú: Ấp T L, xã P X, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Sinh N, sinh năm 1976 và bà Phạm Thị Ngọc M, sinh năm 1976; vợ: Đỗ Thị Hồng N, sinh năm 1998; có 01 con, sinh năm 2021; tiền án: Bản án Hình sự sơ thẩm số 23/2020/HSST ngày 16/9/2020, Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông xử phạt 30.000.000 đồng về tội Đánh bạc; tiền sự, nhân thân: Không. Bị tạm giữ từ ngày 22/5/2022 đến ngày 25/5/2022. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

3. Trần Đ – Tên gọi khác: **T1**, sinh năm 1963, tại Quảng Ngãi; nơi cư trú: Ấp K, xã P L, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt

Nam; con ông Trần Th (đã chết) và bà Lê Thị N (đã chết); vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1970; con: Có 4 người con, con lớn nhất sinh năm 1986 và con nhỏ nhất sinh năm 1996; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 28/6/2017, Công an huyện Tân Phú ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, đã chấp hành xong. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

4. Nguyễn Vy P, sinh năm 1989, tại Đồng Nai; nơi cư trú: Ấp Y, xã P L, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Thợ may; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1964 và bà Trần Thị V, sinh năm 1968; chồng: Nguyễn Chí T2 (đã ly hôn); có 02 con: Con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không. Bị tạm giữ từ ngày 22/5/2022 đến ngày 25/5/2022. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

- *Người làm chứng*: Ông Lê Văn Th2, sinh năm 1954, địa chỉ: Số X N T L, Phường X, quận B T, TP. Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 15 giờ 30 phút ngày 22/5/2022, tại nhà bị cáo Trần Thị Cẩm N, thuộc Ấp 2, xã P L, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú phát hiện, lập biên bản bắt quả tang Đặng Quang T, Trần Đ và Nguyễn Vy P đang đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền với hình thức bài câu cá.

Tang vật thu giữ gồm:

- Thu giữ trên chiếu bạc: Số tiền 1.860.000 đồng; 04 bộ bài tây 52 lá, trong đó có 02 bộ đã qua sử dụng; 01 cái chặn màu hồng có hoa văn;

- Thu giữ của những người tham gia đánh bạc gồm: Đặng Quang T số tiền 11.540.000 đồng, 01 điện thoại di động Iphone XS max; Nguyễn Vy P số tiền 1.880.000 đồng, 01 điện thoại Oppo A95 và 01 xe mô tô hiệu Novo biển số 60B3 - 192.30; Trần Thị Cẩm N số tiền 80.000 đồng, 01 bộ chuông báo động hiệu ATA gồm 01 nút bấm và 01 chuông.

Quá trình điều tra đã xác định được như sau: Buổi chiều ngày 22/5/2022, Đặng Quang T đến quán của Trần Thị Cẩm N chơi thì N gọi điện rủ Trần Đ đến nhà mình để đánh bạc với T nhằm mục thu tiền xâu và bán nước. Trước khi chơi, N chuẩn bị 04 bộ bài tây 52 lá, 01 chiếc chặn màu hồng làm công cụ cho T và Đ sử dụng đánh bạc và đồng thời N có lắp đặt một bộ chuông hiệu ATA nhằm mục đích báo động cho các con bạc khi công an đến.

Hình thức đánh bạc:

Dùng bộ bài tây 52 lá chia mỗi người 10 lá bài, người nào chia bài thì được đánh trước. Sau đó lật ngửa 12 lá bài ngẫu nhiên. Số bài còn lại sẽ được lật theo các vòng đánh của người chơi. Khi đánh xoay tua, người chơi sẽ đánh bài và ăn bài làm sao cho đủ 10 điểm hoặc 20 điểm. Sau khi đánh xong thì chỉ tính quân bài màu đỏ như sau: từ quân bài 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 và 10 thì tính điểm theo số quân bài, quân bài J, Q, K được tính 10 điểm, riêng cây bài A thì tính 20 điểm, sau khi cộng

điểm và tính điểm chênh lệch và tính tiền, cứ 01 điểm sẽ ăn được 10.000 đồng. Với mỗi ván thắng lớn, thì N thu tiền xâu 40.000 đồng.

Trong lúc T và Đ đang đánh bạc thì Nguyễn Vy P đến chơi, P đã có hành vi giúp sức cho T bằng cách cầm bài tây trực tiếp đánh thay cho Trường.

Đến 15 giờ 30 phút cùng ngày, khi các bị cáo Đặng Quang T, Trần Đ và Nguyễn Vy P đang thực hiện hành vi đánh bạc thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng tang vật.

Qua điều tra người tham gia đánh bạc khai nhận về số tiền dùng vào việc đánh bạc như sau: Trần Đ sử dụng 2.480.000 đồng để đánh bạc, quá trình chơi thua còn lại số tiền 1.860.000 đồng trên chiếu bạc. Đặng Quang T mang theo số tiền 11.000.000 đồng, sử dụng 3.000.000 đồng để đánh bạc, quá trình chơi thắng được 540.000 đồng tổng cộng được 3.540.000 đồng.

Trần Thị Cẩm N là chủ nhà, đã có hành vi rủ rê các con bạc đến địa điểm thuộc quyền sở hữu của mình; cung cấp bộ bài tây 52 lá, chặn và lắp 01 chuông cảnh báo cho các bị cáo tham gia đánh bạc khi phát hiện lực lượng công an và thu lợi số tiền 80.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền mà các bị cáo Đặng Quang T và Trần Đ sử dụng vào việc đánh bạc là $2.480.000đ + 3.000.000đ = 5.480.000$ đồng.

Tại bản Cáo trạng số 120/CT-VKSTP-ĐN ngày 19/9/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú đã truy tố:

Bị cáo Trần Thị Cẩm N về tội: “Tổ chức đánh bạc” theo điểm d khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự;

Các bị cáo Đặng Quang T, Trần Đ và Nguyễn Vy P, về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo. Trên cơ sở phân tích dấu hiệu phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

- Về tội danh:

Bị cáo Trần Thị Cẩm N phạm tội: “Tổ chức đánh bạc” theo điểm d khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự;

Các bị cáo Đặng Quang T, Trần Đ và Nguyễn Vy P phạm tội: “Đánh bạc”.

- Về mức hình phạt:

Căn cứ: Điểm d khoản 1 Điều 322; Điều 35, Điều 58, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nga;

Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; Điều 38, Điều 58, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Trường.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, Điều 35, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Đ và bị cáo Phương, xử phạt:

Bị cáo Trần Thị Cẩm N từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng;

Bị cáo Đặng Quang T từ 06 (sáu) đến 08 (tám) tháng tù;

Bị cáo Trần Đ từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng;

Bị cáo Nguyễn Vy P từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng:

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 5.480.000 đồng vì đây là số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc và thu lợi bất chính từ việc đánh bạc.

- Tịch thu phát mãi sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại hiệu Nokia màu xanh và 01 điện thoại Nokia màu đen là công cụ được dùng vào mục đích đánh bạc;

Tịch thu tiêu hủy: 04 bộ bài tây 52, 01 cái chặn màu hồng có hoa văn; 01 bộ chuông hiệu ATA gồm 01 nút bấm và 01 chuông vì đây là công cụ dùng vào mục đích đánh bạc, không còn giá trị sử dụng.

Đối với tài sản, đồ vật, tài liệu khác là tài sản hợp pháp, không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú đã trao trả.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Nội dung lời khai của những người tham gia tố tụng trong hồ sơ vụ án:

- Lời khai của các bị cáo trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa: Các bị cáo thừa nhận nội dung của Bản cáo trạng là đúng sự thật; các bị cáo không có ý kiến tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa, các bị cáo không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác. Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến khiếu nại về hoạt động của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về trách nhiệm hình sự:

[2.1]. Xét về hành vi phạm tội:

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, cũng như các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án được đưa ra xem xét tại phiên tòa. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận:

Nhằm mục đích thu lợi bất chính từ việc bán nước cho các con bạc và thu tiền xâu, Trần Thị Cẩm N đã lắp đặt chuông báo động, vừa làm nhiệm vụ cảnh giới và cung cấp dụng cụ đánh bạc như bài tây, chặn để phục vụ cho các con bạc đánh bạc. Chiều ngày 22/5/2022, Trần Thị Cẩm N có hành vi rủ rê các bị cáo Trần Đ, Đặng Quang T và Nguyễn Vy P đến nhà thuộc quyền quản lý của mình tại Ấp 2, xã P L, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai để đánh bạc. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, khi Đặng Quang T, Trần Đ và Nguyễn Vy P đang thực hiện hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức chơi bài câu cá thì Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú phát hiện bắt quả tang cùng tang vật. Số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 5.480.000 đồng, trong đó: Trần Thị Cẩm N thu lợi bất chính số tiền 80.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Trần Thị Cẩm N thực hiện đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Hành vi của các bị cáo Trần Đ, Đặng Quang T và Nguyễn Vy P thực hiện đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2]. Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, mà còn gây bất bình trong cộng đồng dân cư, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa P và là nguyên nhân dẫn đến sự gia tăng của các tội phạm khác. Vì vậy để giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội phải xét xử và áp dụng cho bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều có vai trò là người thực hành, tham gia đánh bạc.

Đối với bị cáo Đặng Quang T là người bị kết án về tội “Đánh bạc” bị xử phạt 30.000.000 đồng chưa được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học để sửa đổi bản thân, không tu chí làm ăn, lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên cần tuyên cho bị cáo mức án nghiêm khắc, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để tiếp tục giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa, cảnh tỉnh đối với người khác. Đối với bị cáo P là người giúp sức nên mức hình phạt nhẹ nhất.

[2.3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo T bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Các bị cáo khác không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ:

Bị cáo N thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, gia đình có hoàn cảnh khó khăn là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo N phạm tội thuộc T hợp nghiêm trọng nên Cáo trạng của Viện kiểm sát đề nghị áp dụng tình tiết phạm tội lần đầu và thuộc T hợp ít nghiêm trọng theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là không đúng quy định của pháp luật.

Bị cáo Đ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc T hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bị cáo P thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc T hợp ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, gia đình có hoàn cảnh khó khăn; bị cáo phạm tội với vai trò giúp sức và không nhằm mục đích thu lợi từ hành vi phạm tội là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do bị cáo P có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa

đổi, bổ sung năm 2017), có nhân thân tốt nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự để tuyên hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt nhằm thể hiện tính khoan hồng, nhân đạo của pháp luật.

Bị cáo T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm thuộc T hợp ít nghiêm trọng, gia đình có hoàn cảnh khó khăn là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Từ nội dung đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử cân nhắc, quyết định mức án phù hợp đối với từng bị cáo, vừa thể hiện sự nghiêm minh và sự khoan hồng của chính sách pháp luật.

Tòa án mở phiên tòa xét xử công khai vụ án để xử lý hành vi phạm tội của bị cáo và để tuyên truyền, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật của công dân, góp phần phục vụ công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm trong xã hội.

[3] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 5.480.000 đồng được dùng vào mục đích đánh bạc đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước nên cần phải tịch thu sung công quỹ nhà nước là đúng pháp luật;

- Đối với 01 điện thoại hiệu Nokia màu xanh và 01 điện thoại Nokia màu đen là công cụ được dùng vào mục đích đánh bạc đề nghị tịch thu phát mãi công quỹ Nhà nước là đúng pháp luật;

- Đối với 04 bộ bài tây 52 lá, 01 cái chặn màu hồng có hoa văn; 01 bộ chuông hiệu ATA gồm 01 nút bấm và 01 chuông vì đây là công cụ dùng vào mục đích đánh bạc, không còn giá trị sử dụng nên cần phải tịch thu tiêu hủy là đúng pháp luật;

- Đối với các tài sản khác là tài sản hợp pháp, không liên quan đến tội phạm nên đã trao trả lại cho chủ sở hữu theo đúng quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc đánh giá tính chất mức độ, hành vi phạm tội và mức hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

Điểm d khoản 1 Điều 322, Điều 35, Điều 58, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo N;

Khoản 1 Điều 321, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo T.

Khoản 1 Điều 321, Điều 35, Điều 58, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Đ.

Khoản 1 Điều 321, Điều 35, Điều 58, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo P.

1. Tuyên bố:

- Bị cáo Trần Thị Cẩm N phạm tội: “Tổ chức đánh bạc”.

- Các bị cáo Đặng Quang T, Trần Đ và Nguyễn Vy P phạm tội: “Đánh bạc”.

Xử phạt:

Bị cáo Trần Thị Cẩm N mức phạt tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng);

Bị cáo Đặng Quang T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi chấp hành án hình phạt tù, được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 22/5/2022 đến ngày 25/5/2022;

Bị cáo Trần Đ mức phạt tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng);

Bị cáo Nguyễn Vy P mức phạt tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự:

Tịch thu sung công số tiền 5.480.000 đồng (Năm triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng) của bị cáo sử dụng vào việc phạm tội là đúng pháp luật (*Theo Biên lai thu tiền số 0000076 ngày 07/10/2022 của Chi cục THADS huyện Tân Phú*).

Tịch thu phát mãi sung công: 01 điện thoại hiệu Nokia màu xanh và 01 điện thoại Nokia màu đen là công cụ được dùng vào mục đích phạm tội.

(*Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/11/2022 giữa Công an huyện Tân Phú và Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai*).

Tịch thu tiêu hủy: 04 bộ bài tây 52 lá, 01 cái chăn màu hồng có hoa văn; 01 bộ chuồng hiệu ATA gồm 01 nút bấm và 01 chuông là công cụ dùng vào việc phạm tội.

(*Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/10/2022 giữa Công an huyện Tân Phú và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai*).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 292; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Tân Phú;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an huyện Tân Phú;
- Chi cục THADS huyện Tân Phú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ THA; Lưu HS, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Nam

